

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ GÒ CÔNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

- Bản án số: 264/2024/DS-ST
- Ngày 12 tháng 8 năm 2024
- V/v: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Danh Hiếu**
2. Ông **Trần Văn Lôi**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Trường Bảo Vy** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2024 về: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:139/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:172/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông **Trần Công X**, sinh năm 1950

Nơi cư trú: Số 50 TrC T, Khu phố 1, Phường 5, thành phố G C, tỉnh TG.

Đại diện theo ủy quyền của ông X: Anh **Ngô Trung H**, sinh năm 1991 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp GX, xã T Tr, thành phố G C, tỉnh T G.

+ Bị đơn: Anh **Trần Công V**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 50 Tr C T, Khu phố 1, Phường 5, thành phố G C, tỉnh T G.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Công X và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Ngô Trung H trình bày:*

Anh Trần Công V là con ruột của ông. Khoảng tháng 6/2023, ông có sang lại các mặt hàng gồm xe đạp điện, xe đạp và phụ tùng xe đạp cho anh Trần Công V. Số tiền ông và anh V thỏa thuận bán toàn bộ hàng tồn kho xe đạp điện nêu trên là 280.000.000 đồng, anh V đã trả ông trước số tiền 150.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 130.000.000 đồng.

Ngoài ra, trước đó ông còn bán cho anh Trần Công V một chiếc xe máy hiệu Future biển số 63B6-20930 với giá 7.000.000 đồng nhưng đến nay anh V cũng chưa trả tiền cho ông.

Ông đã nhiều lần gặp, yêu cầu anh V trả lại số tiền sang cửa hàng xe đạp và tiền bán xe máy hiệu Future cho ông với tổng cộng số tiền là 137.000.000 đồng. Tuy nhiên anh V cứ hứa hẹn mà không thực hiện việc trả tiền cho ông.

Do đó, nay ông khởi kiện yêu cầu anh Trần Công V trả ông tiền sang nhượng cửa hàng xe đạp với số tiền 130.000.000 đồng và trả ông tiền mua bán xe mô tô hiệu Future 7.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 137.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Theo biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Công V trình bày:*

Anh là con ruột của ông Trần Công X. Năm 2023, anh có sang lại cửa hàng xe đạp điện, xe đạp và đồ phụ tùng xe của ông X với số tiền 280.000.000 đồng. Anh đã trả cho ông X số tiền 150.000.000 đồng, khoảng 15 ngày sau anh trả tiếp cho ông X số tiền 130.000.000 đồng, anh trả tiền tại nhà ông X, chỉ có anh và ông X. Anh không có mua chiếc xe mô tô hiệu Future gì của ông X. Anh không nợ tiền ông X nên không đồng ý theo yêu cầu của ông X.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:*

+ *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông Trần Công X với anh Trần Công V, địa chỉ khu phố 1, phường 5, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang là “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Anh Trần Công V đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công X. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Trần Công V thừa nhận năm 2023, anh có sang lại cửa hàng xe đạp điện, xe đạp và đồ phụ tùng xe của ông X với số tiền 280.000.000 đồng. Anh đã trả cho ông X số tiền 150.000.000 đồng, khoảng 15 ngày sau anh trả tiếp cho ông X số tiền 130.000.000 đồng. Anh không có mua chiếc xe mô tô hiệu Future gì của ông X.

Ông X có nộp cho Tòa án 01 biên bản hòa giải ngày 05/01/2024 của ban hòa giải khu phố 1, phường 5 (bản photo) và 01 biên bản ngày 08/01/2024 v/v xé bỏ biên bản hòa giải ngày 05/01/2024.

Qua xác minh thành viên tổ hòa giải tại khu phố 1, phường 5, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang được biết: Ngày 05/01/2024, thành viên tổ hòa giải tại khu phố 1, phường 5, thị xã Gò Công (nay là thành phố Gò Công), tỉnh Tiền Giang tiến hành hòa giải tranh chấp giữa ông Trần Công X và anh Trần Công V. Nội dung hòa giải là ông X yêu cầu anh V trả cho ông X số tiền 137.000.000 đồng (trong đó số tiền 130.000.000 đồng là tiền ông X sang hàng tồn kho gồm xe đạp điện, xe đạp, đồ phụ tùng xe cho anh V và số tiền 7.000.000 đồng là tiền ông X bán cho anh V chiếc xe Future Fi). Kết quả hòa giải thành là anh V đồng ý trả cho ông X số tiền 137.000.000 đồng nhưng xin trả trong 03 đợt:

Đợt 1: Ngày 25 tết năm 2023: trả số tiền 37.000.000 đồng.

Đợt 2: Ngày 01/6/2024, trả số tiền 50.000.000 đồng.

Đợt 3: Ngày 01/12/2024, trả số tiền 50.000.000 đồng.

Cả 03 đợt đều trả tại trụ sở khu phố 1, phường 5, thị xã Gò Công (nay là thành phố Gò Công), tỉnh Tiền Giang. Biên bản có đọc lại cho hai bên cùng nghe và đồng ý ký tên.

Đến ngày 08/01/2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường 5, anh V xin xem lại biên bản hòa giải ngày 05/01/2024 và anh V tự xé bỏ biên bản hòa giải trên nên ban hòa giải khu phố 1, phường 5 đã lập biên bản ngày 08/01/2024 v/v xé bỏ biên bản hòa giải ngày 05/01/2024.

Như vậy, tại buổi hòa giải ngày 05/01/2024 của ban hòa giải khu phố 1, phường 5, thị xã Gò Công (nay là thành phố Gò Công), tỉnh Tiền Giang thì anh V đã thừa nhận còn nợ ông X số tiền 137.000.000 đồng trước sự chứng kiến của ban hòa giải và được lập thành biên bản. Nay anh V cho rằng đã trả số tiền 130.000.000 đồng cho ông X và không có mua chiếc xe mô tô Future Fi của ông X, hiện anh không còn nợ tiền ông X. Lời trình bày của anh V không được ông X thừa nhận, hơn nữa anh V cũng không có căn cứ gì chứng minh.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh Trần Công V còn nợ ông Trần Công X số tiền là 137.000.000 đồng nên có nghĩa vụ trả cho ông X là có căn cứ.

[3.2] Về thời gian trả nợ:

Theo biên bản hòa giải ngày 05/01/2024, anh V xin trả số tiền 137.000.000 đồng cho ông X làm 03 đợt. Đợt 1: Ngày 25 tết năm 2023: trả số tiền 37.000.000 đồng. Đợt 2: Ngày 01/6/2024, trả số tiền 50.000.000 đồng. Đợt 3: Ngày 01/12/2024, trả số tiền 50.000.000 đồng. Mặc dù chưa đến hạn trả tiền đợt 3 nhưng anh V đã vi phạm thời gian trả tiền đợt 1 và đợt 2 nên phải có nghĩa vụ trả số tiền 137.000.000 đồng cho ông X ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của ông Trần Công X là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí:

Anh Trần Công V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công X được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Trần Công X được miễn tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại tạm ứng án phí.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 166, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự
- Căn cứ khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công X.

Buộc anh Trần Công V có nghĩa vụ trả cho ông Trần Công X số tiền còn nợ là 137.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi bảy triệu đồng*).

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Anh Trần Công V phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.850.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPGC;
- C.C THADS TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU